

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THUYẾT MINH

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG NHÀ VĂN HOÁ VÀ
SÂN THỂ THAO THÔN TỈNH CÁCH, XÃ MAO ĐIỀN,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

Năm 2026

C.TY CP TƯ VẤN ĐTXD VÀ TM AN THỊNH PHÁT

THUYẾT MINH

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG NHÀ VĂN HOÁ VÀ
SÂN THỂ THAO THÔN TỈNH CÁCH, XÃ MAO ĐIỀN,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500.**

Những người thực hiện:

Chủ trì – chủ nhiệm đồ án
Chủ thiết kế giao thông
Chủ trì thiết kế Nước:
Chủ trì thiết kế Điện:
Chủ trì thiết kế Quy hoạch:
Trưởng Phòng:
Quản Lý kỹ thuật:

KTS. Nguyễn Huy Kha
KS. Nguyễn Chính Luận
KS. Lê Khánh Toàn
KS. Bùi Văn Biên
KTS. Nguyễn Huy Kha
KTS. Phạm Công Đoàn
KS. Nguyễn Đăng Hoài Anh

CHỦ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG HỖND VÀ UBND
XÃ MAO ĐIỀN



CHÁNH VĂN PHÒNG
LƯƠNG ĐÌNH HIẾN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐTXD VÀ TM
AN THỊNH PHÁT



GIÁM ĐỐC
PHẠM HẢI LONG

Năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I. LUẬN CỨ.	2
1. Lý do và sự cần thiết.	2
2. Các căn cứ lập Quy hoạch.	2
2.1. Cơ sở pháp lý.	2
2.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.	3
3. Mục tiêu của đồ án.	3
PHẦN 2: VỊ TRÍ, PHẠM VI QUY HOẠCH VÀ QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.	4
1. Vị trí và phạm vi quy hoạch.	4
2. Quy mô lập quy hoạch tổng mặt bằng.	4
3. Điều kiện tự nhiên, hiện trạng và mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật.	4
PHẦN 3: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT.	4
1. Yêu cầu về khu đất xây dựng.	4
2. Yêu cầu quy hoạch tổng mặt bằng.	4
PHẦN 4: PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.	4
1. Tên đồ án, địa điểm.	4
2. Phương án tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.	5
3. Quy hoạch sử dụng đất.	5
4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	6
4.1. Chuẩn bị kỹ thuật, san nền.	6
4.2. Hệ thống thoát nước.	6
4.3. Hệ thống cấp nước và cứu hỏa.	7
4.5. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng.	7
PHẦN 5: DỰ TOÁN LẬP QUY HOẠCH.	8
PHẦN 6: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.	9

PHẦN I. LUẬN CỨ.

1. Lý do và sự cần thiết.

Căn cứ Nghị Quyết số 26/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án; Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài (qua địa phận huyện Cẩm Giàng) nối đường Vũ Công Đán, thành phố Hải Dương.

Dự án Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài (qua địa phận huyện Cẩm Giàng) nối đường Vũ Công Đán, thành phố Hải Dương đã thu hồi 2.170,7m² sân vận động thể thao thôn Tinh Cách tại thửa 868, diện tích 3.907m² để Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài.

Căn cứ Quyết định số 3068/QĐ-UBND, ngày 17/9/2014 của UBND huyện Cẩm Giàng V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng mở rộng nhà VH thôn Tinh cách, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

Đồng thời Dự án đường huyện 195B cải tạo mở rộng đường lần chiếm hết 01 gian nhà văn hóa thôn và một phần diện tích nhà văn hóa thôn Tinh cách, tại thửa số 122, diện tích 282 m² tờ bản đồ dân cư số 7 thôn Tinh Cách.

Để hoàn trả 02 vị trí đất thu hồi dành cho giao thông. Đồng thời có căn cứ thực hiện các công tác đầu tư xây dựng tiếp theo. Việc tổ chức lập Quy hoạch tổng mặt bằng Sân thể thao, nhà văn hóa thôn Tinh Cách mới làm định hướng và để xác định vị trí, quy mô của công trình làm tiền đề để xây dựng công trình Sân vận động thể thao thôn Tinh Cách là việc làm hoàn toàn cần thiết.

2. Các căn cứ lập Quy hoạch.

2.1. Cơ sở pháp lý.

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP và Nghị định 44/2015/NĐ-CP;

Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn;

Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Quyết định 2010/QĐ-UBND ngày 21/05/2025 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Thông báo 133-TB/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng uỷ xã Mao Điền Thông báo ý kiến kết luận của Ban thường vụ Đảng uỷ về Chủ trương xây dựng các dự án: Hoàn trả nhà văn hoá và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng.

2.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCTDVN 01: 2021/BXD (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng);

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng QCVN 07:2016/BXD (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng);

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9365: 2012 "Nhà văn hoá thể thao – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế".

Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 333:2005 "Chiếu sáng bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế";

Đèn điện chiếu sáng đường phố: TCVN 5828-94;

TCXDVN 259:2001: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng đường phố, quảng trường đô thị - TCXDVN 259:2001;

Thoát nước bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957-2008;

Tiêu chuẩn TCXDVN-33-2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

3. Mục tiêu của đồ án.

Việc đầu tư xây dựng công trình: Hoàn trả nhà văn hóa và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng góp phần làm tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, thể thao, hội họp, học tập của nhân dân trong xã; đáp ứng được các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới tạo cảnh quan, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của xã Mao Điền cũng như hoàn thiện quy hoạch đã được phê duyệt; Cụ thể hóa chủ trương của Đảng uỷ, UBND xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Làm cơ sở khai thác hiệu quả quỹ đất tại địa phương.

Làm cơ sở quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo từng giai đoạn.

PHẦN 2: VỊ TRÍ, PHẠM VI QUY HOẠCH VÀ QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.

1. Vị trí và phạm vi quy hoạch.

Vị trí quy hoạch: Thuộc khu đồng Ba Bặc, thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng. Ranh giới quy hoạch xác định như sau:

- Phía Bắc giáp đường sản xuất, ruộng canh tác.
- Phía Nam giáp khu dân cư.
- Phía Đông giáp ruộng canh tác.
- Phía Tây giáp đường trục xã.

2. Quy mô lập quy hoạch tổng mặt bằng.

Khu đất lập quy hoạch chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp không hiệu quả. Tổng diện tích khu đất: 4.045,2m².

3. Điều kiện tự nhiên, hiện trạng và mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật.

Khu đất lập quy hoạch tổng mặt bằng có Kiến trúc cảnh quan khu vực toàn bộ là đất canh tác và đường đất nội đồng, không có công trình xây dựng. Do là đất canh tác nên hiện tại trên khu đất lập quy hoạch chưa có bất kỳ công trình hạ tầng kỹ thuật nào. Khi tiến hành khảo sát lập quy hoạch, xác định trên đường trục xã, tiếp giáp khu vực quy hoạch đã có hệ thống cấp, thoát nước và cấp điện chung của khu vực.

PHẦN 3: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT.

1. Yêu cầu về khu đất xây dựng.

Khu đất xây dựng nhà văn hóa - thể thao nằm trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, đã được duyệt. Phù hợp với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội hiện tại của địa phương và khả năng phát triển trong tương lai.

2. Yêu cầu quy hoạch tổng mặt bằng.

Tỷ lệ diện tích đất xây dựng cho các khu chức năng chính của nhà văn hóa thể thao được tính toán như sau:

- Diện tích xây dựng các công trình kiến trúc: $\leq 35 \%$;
- Diện tích xây dựng sân tập ngoài trời: $\geq 25\%$;
- Diện tích cây xanh, sân vườn: $\geq 15 \%$;
- Diện tích đất giao thông nội bộ: $\geq 10 \%$.

PHẦN 4: PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.

1. Tên đồ án, địa điểm.

Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500.

Địa điểm: Thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng.

2. Phương án tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.

Lập Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500, diện tích 4.045,2m². Trong đó:

- Nhà văn hóa thôn Tinh Cách: Diện tích khoảng 1.000 m²;
- Sân thể thao thôn: Diện tích khoảng 3.000 m².

Quy hoạch Nhà văn hoá thôn Tinh Cách nằm phía Tây khu đất. Phía trước nhà là sân đường nội bộ, phía Đông là sân thể thao. Chung quanh là khuôn viên cây xanh thảm cỏ:

Nhà văn hoá: Quy mô xây dựng 01 tầng, sức chứa 150-200 người, diện tích xây dựng 425,0m². Móng, tường, bậc khán đài xây bằng gạch Block bê tông mác 100. Cột, dầm, sàn đổ BTCT mác 250.

Sân đường nội bộ: Diện tích sân 535,2m². Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Lớp bê tông mác 200 dày 15cm; lớp nilong chống mất nước; lớp cát đen tôn nền dày 30cm.

+ Khán đài: Diện tích xây dựng 294,0m². Móng, tường, bậc khán đài xây bằng gạch Block bê tông mác 100. Dầm, bản trượt đổ BTCT mác 200.

+ Sân khấu ngoài trời: Diện tích xây dựng 150,0m². Móng, tường, bậc sân khấu xây bằng gạch Block bê tông mác 100. Nền đổ bê tông mác 200 dày 15cm, bên dưới là lớp cát đen tôn nền dày 60cm.

+ Sân thể thao, sân tập: Diện tích sân 1.200,0m². Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Lớp cỏ nhân tạo phủ cát/hạt cao su tăng độ đàn hồi; lớp đá mi bụi (tạo phẳng); lớp đá base (đá dăm) dày 10-15cm; lớp cát đen tôn nền dày 30cm.

+ Đường Pit: Diện tích sân 841,0m². Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Mặt sân các lớp sơn bề mặt (Surface) trộn hạt cao su EPDM (hoặc bột EPDM) tạo màu sắc, độ ma sát và khả năng chống thấm, chống tia UV; Gạt 1-2 lớp đệm giảm chấn cao su để tăng cường độ êm và độ bền; Hạt cao su SBR trộn keo PU Binder, độ dày khoảng 5-10mm, cán bằng máy chuyên dụng để tạo độ đàn hồi; Keo kết dính bề mặt, lăn 1 lần bằng Rulo giúp liên kết nền với các lớp cao su phía trên; nhựa Asphalt được cán phẳng; lớp đá base (đá dăm) dày 10-15cm; lớp cát đen tôn nền dày 30cm.

+ Cây xanh: Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên sân. Tổng diện tích: 600,0m².

3. Quy hoạch sử dụng đất.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất.

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tầng cao Qh (tầng)	Diện tích sàn XD (m ²)	Hệ số SDĐ (lần)	Mật độ (%)
-----	----------	--------------------------------	--------------------------	--	-----------------------	---------------

I	Đất xây dựng nhà văn hoá thôn Tinh Cách	1.160,0				100,0
1	Đất xây dựng nhà văn hoá	425,0	1 tầng	425,0	0,37	36,6
2	Đất cây xanh cảnh quan NVH	212,2				18,3
3	Đất sân đường nội bộ NVH	522,8				45,1
II	Đất sân thể thao thôn Tinh Cách	2.885,2				100,0
1	Đất xây dựng khán đài STT	295,0	1 tầng	295,0	0,10	10,2
2	Đất xây dựng sân khấu STT	150,0	1 tầng	150,0	0,05	5,2
3	Đất cây xanh cảnh quan STT	399,2				13,8
4	Đường Pit	841,0				29,2
5	Sân tập luyện thể thao	1.200,0				41,6
Tổng		4.045,2				

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

4.1. Chuẩn bị kỹ thuật, san nền.

- + Cao độ thiết kế theo cao độ hiện trạng tim đường trục xã: +2,86m;
- + Hướng san nền: Dốc từ hướng Đông Bắc và hướng Tây Nam. Thoát nước về hệ thống thoát nước chung của khu vực;
- + Độ dốc san nền 0,2%. Cao độ lớn nhất +2,98m; Cao độ thấp nhất +2,88m;
- + Cao độ thiết kế trung bình: +2,93m;
- + Cao độ hiện trạng trung bình: +2,02m;
- + Cao độ san lấp trung bình: 0,91m;
- + Diện tích san lấp: 4.045,2m²;
- + Vật liệu san lấp: Cát đen đầm chặt K90.

4.2. Hệ thống thoát nước.

- Thoát nước mặt:

Hướng thoát nước: Thoát nước tự chảy, thoát về phía Nam, đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực;

Nước mưa từ đường, sân vườn, mái của các công trình được thu gom bằng các hố thu nước mặt, khoảng cách trung bình giữa 2 hố thu là 20m - 30m. Nước được dẫn bằng các tuyến cống ngầm rồi thu về một điểm trước khi chảy vào mương tiêu.

Hệ thống cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn có đường kính D600. Các tuyến cống đi ngầm với độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,5m (tính từ đỉnh cống), độ dốc của cống theo đường kính cống.

- Thoát nước thải:

Nước thải sinh hoạt qua các bể phốt tại các hạng mục xây dựng thu gom vào hệ thống ống thoát nước thải vào hệ thống bể tự hoại, sau khi lắng cặn sẽ thoát nước sẽ được thoát vào hệ thống thoát nước mưa thoát vào hệ thống thoát nước chung khu vực;

Nước thải sinh hoạt trong các công trình được xử lý cục bộ qua các bể tự hoại của từng công trình trước khi đổ vào hệ thống thoát nước;

Lượng nước thải sinh hoạt thu gom phải đạt $\geq 80\%$ lượng nước cấp sinh hoạt.

4.3. Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy.

Nguồn nước: Sử dụng trực tiếp từ mạng lưới cấp nước sạch chung của xã trên đường trục xã.

Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD xác định chỉ tiêu công suất cấp nước công trình công cộng, dịch vụ khác $2 \text{ lít/m}^2 \text{ sàn/ngày đêm}$.

Tính toán lưu lượng cấp nước:

Nhu cầu cấp nước sinh hoạt là:

$$Q_{Sh} = 869 \text{m}^2 \times 2 \text{ lít/m}^2 \text{ /ngày đêm} \approx 1,7 \text{m}^3 \text{ /ngày đêm};$$

$$\text{Nước tưới cây: } 3 \text{ lít/m}^2 \times 600 \text{m}^2 \approx 1,8 \text{m}^3;$$

$$\text{Nước rửa sân đường : } 0,4 \text{ lít/m}^2 \times 535 \text{m}^2 \approx 0,2 \text{m}^3;$$

$$Q_{Tt} = 1,7 + 1,8 + 0,2 = 3,7 \text{ m}^3 \text{ /ng.đ};$$

$$\text{Thất thoát, rò rỉ tối đa } 15\%: Q_{Tt} \approx 0,6 \text{m}^3;$$

$$\text{Tổng công suất cấp nước: } Q_{Cn} \approx 4,3 \text{m}^3.$$

Mạng ống cấp nước:

Mạng ống cấp nước được thiết kế là mạng lưới cấp nước dạng cụt.

Hệ thống ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE Ø50 chạy ngầm dọc theo chân các công trình.

Đường ống đặt ngầm sân, đường, độ sâu đặt ống từ 0,7÷1m tính từ mặt sân đến đỉnh ống.

Các tuyến giao cắt với cống thoát nước, phải để ống cấp nước đi lên trên.

Trang bị bình chữa cháy (bình bột hoặc bình CO₂) tại vị trí dễ thấy. Bố trí Tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy (PCCC).

4.5. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

Nguồn điện: Nguồn cấp điện được lấy từ nguồn cấp điện nằm trên đường trục xã;

d) Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng: 13.978.000 đồng

e) Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch tổng mặt bằng: 12.046.000 đồng

f) Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng (tối thiểu): 5.000.000 đồng

Tổng kinh phí lập quy hoạch tổng mặt bằng:

$$(a) + (b) + (c) + (d) + (e) + (f) = 177.149.000 \text{ đồng.}$$

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

PHẦN 6: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy hoạch tổng mặt bằng nhà văn hóa và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng. Phương án quy hoạch đã tính toán đến sự phù hợp cho cả giai đoạn trước mắt cũng như trong các giai đoạn lâu dài tiếp theo.

Với các lý do nêu trên, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500 làm cơ sở định hướng cho việc đầu tư xây dựng trong từng giai đoạn, đồng thời chủ động kế hoạch đầu tư xây dựng của chủ đầu tư./.

Phương án cấp điện:

+ Các tuyến hạ áp đi ngầm đáp ứng nhu cầu dùng điện và đảm bảo mỹ quan. Kết cấu lưới điện hạ áp theo mạng hình tia. Mạng lưới điện từ tủ điện hạ áp của trạm biến áp dẫn về tủ điện tổng các công trình.

+ Hệ thống điện chiếu sáng bố trí dọc theo các công trình, chủ yếu chiếu sáng phía trước công trình và sân vui chơi nằm tại trung tâm.

+ Các thông số chiếu sáng cần đạt độ rọi, độ chói, chỉ số tiện nghi và độ đồng đều ánh sáng theo các tiêu chuẩn hiện hành.

Lựa chọn các thiết bị hệ thống chiếu sáng:

+ Sử dụng loại đèn có phân bố ánh sáng bán rộng (Imax nằm trong khoảng từ $0-65^\circ$). Chọn đèn cao áp loại 150W-220V. Chiếu sáng các bồn hoa cây xanh sử dụng đèn cầu sân vườn loại 5 bóng.

+ Hộp đèn dùng loại khuếch tán ánh sáng không sắp bóng tránh chói mắt.

+ Cột đèn chiếu sáng: Sử dụng cột đèn dạng cột thép liền cần, cần đèn có độ vươn 1,5m, độ cao lắp đặt đèn là 10m. Khoảng cột $\approx (25-30)m$.

+ Cáp ngầm chiếu sáng có băng thép bảo vệ được chôn trực tiếp với đất ở độ sâu 1m so với mặt đường.

+ Đặt tủ điều khiển chiếu sáng tự động TĐ-03, đóng ngắt chế độ 1: 3 ở đầu mạng lưới điện chiếu sáng. Hệ thống điều khiển chế độ đèn hoạt động được cả bằng tay. Chế độ tự động được hoạt động theo 2 chế độ ngày và đêm.

Tính nhu cầu dùng điện:

Điện sinh hoạt, chiếu sáng:

Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD xác định chỉ tiêu công suất cấp điện chiếu sáng công cộng: $1W/m^2$

Khu đất quy hoạch có diện tích $4.045m^2$. Vậy xác định phụ tải tính toán toàn nhà văn hoá và sân thể thao là: $P_{TT} = 4.045 \times 1W/m^2 \approx 4kW$.

PHẦN 5: DỰ TOÁN LẬP QUY HOẠCH.

Lập Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà văn hoá và sân thể thao thôn Tinh Cách, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500, diện tích: 0,4ha.

a) Chi phí khảo sát địa hình: 11.113.000 đồng

b) Chi phí lập đồ án quy hoạch tổng mặt bằng: 122.738.000 đồng

c) Chi phí lập đồ án quy hoạch tổng mặt bằng theo hệ thống thông tin địa lý (GIS): 12.274.000 đồng